

LIÊN BỘ**VĂN HÓA — TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ số 92 — TT/LB ngày 8-2-1962
về việc trích tiền trả nhuận bút cho
những tác phẩm văn học nghệ thuật,
khoa học kỹ thuật.

Thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 24-2-1961 về chế độ nhuận bút trả cho những tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, Liên bộ hướng dẫn việc trích tiền trả nhuận bút cho những tác phẩm ấy như dưới đây:

1. Đối với những tác phẩm kịch, nhạc, múa, xiếc được sử dụng bằng hình thức sân khấu, việc trích tiền nhuận bút trả cho tác giả được áp dụng theo thông tư số 1030-TT/LB ngày 4-12-1961 của Liên bộ Văn hóa — Tài chính.

2. Đối với những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật không sử dụng bằng hình thức sân khấu như điểm 1 đã nói ở trên, mà được sử dụng bằng hình thức khác như xuất bản, phát thanh, triển lãm, ghi âm v.v... ở trung ương cũng như ở địa phương, dù có kinh doanh hay không kinh doanh, tiền nhuận bút trả cho tác giả được tính vào giá thành của những tác phẩm ấy.

Riêng ngành phát thanh vì không tính nhuận bút vào giá thành của tác phẩm được nên ngân sách Nhà nước sẽ đài thọ số tiền trả nhuận bút cho những tác phẩm được sử dụng bằng hình thức phát thanh.

3. Những cơ quan sử dụng tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật ở trung ương do ngân sách ở trung ương đài thọ.

— Những cơ quan sử dụng tác phẩm văn học, nghệ thuật khoa học, kỹ thuật ở địa phương do ngân sách địa phương đài thọ.

4. Những cơ quan sử dụng tác phẩm văn học nghệ thuật khoa học, kỹ thuật ở trung ương cũng như ở địa phương căn cứ vào chế độ nhuận bút hiện hành có nhiệm vụ hàng năm làm bản dự trữ kinh phí về số tiền trả nhuận bút cho những tác phẩm ấy được đầy đủ.

Hà-nội, ngày 8 tháng 2 năm 1962

K.T Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thủ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Bộ trưởng
Bộ Văn hóa
Thủ trưởng
NGUYỄN ĐỨC QUỲ

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ**

THÔNG TƯ số 06 — NV ngày 9-2-1962 về
việc thành lập đội phòng cháy và chữa
cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban hành chính
các khu; thành phố, tỉnh.

Điều 4 nghị định số 220 — CP ngày 28-12-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định ở các khu, thành phố, tỉnh có đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp. Thông tư này hướng dẫn các địa phương trong việc thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh.

••

Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh là đơn vị chiến đấu và công tác đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Ủy ban hành chính đồng cấp.

Về mặt kỹ thuật và nghiệp vụ, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Cục phòng cháy và chữa cháy thuộc Bộ Nội vụ.

Nhiệm vụ quyền hạn của các đội này đã được quy định trong điều 6 của nghị định số 220 — CP nói trên. Trong khi thi hành nhiệm vụ của mình, đội trưởng đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh được sử dụng quyền hạn của Sở trưởng, Ty trưởng phòng cháy và chữa cháy nói trong Pháp lệnh, và được dùng con dấu riêng.

Tổ chức và biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh quy định như sau:

— Một đội trưởng phụ trách chung.

— Có thể có một hay nhiều đội phó giúp đội trưởng chỉ huy đội và có thể được phân công phụ trách từng phần công tác hay từng khu vực.

— Một số cán bộ kiểm tra giúp đội trưởng hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc các cơ sở kinh tế, văn hóa và khu đông dân cư. Số cán bộ kiểm tra quy định từ 2 đến 5 cho các khu, tỉnh. Riêng đối với các thành phố lớn có thể nhiều hơn.

— Đội chữa cháy chuyên nghiệp (cho những nơi có xe chữa cháy).

Biên chế của đội chữa cháy chuyên nghiệp quy định theo số xe và theo đội hình chiến đấu, có điện thoại viên và quan sát viên giúp việc.

Đội chữa cháy chuyên nghiệp có 1 xe chiến đấu có két nước thì xe đó có 2 tiểu đội luân phiên làm

việc theo kịp gồm có 2 tiểu đội trưởng, 2 lái xe, 8 chiến sĩ cộng là 12 người. Nhưng nếu là xe bơm thì xe đó có 2 tiểu đội gồm có 2 tiểu đội trưởng, 2 lái xe, 12 chiến sĩ cộng là 16 người. Nếu đội đó có thêm một xe dự trữ thì xe dự trữ không có biên chế. Để tiết kiệm nhân lực, các chiến sĩ thường trực kiêm nhiệm điện thoại viên. Nơi nào có đài quan sát ở ngay tại doanh trại hay gần doanh trại thì thêm 2 chiến sĩ luân phiên làm công tác quan sát. Nhưng nếu đài quan sát ở cách xa doanh trại 3 cây số trở lên thì biên chế cho đài quan sát sẽ là 4 người.

Để bảo đảm cho sự sẵn sàng chiến đấu của đội chữa cháy chuyên nghiệp, để phòng các trường hợp đau ốm đi nghỉ phép, đi học, v.v... phải có lực lượng dự trữ không quá 10% tổng số biên chế của đội chữa cháy chuyên nghiệp.

Nếu đội chữa cháy chuyên nghiệp có từ 2 xe chiến đấu trở lên thì ngoài số tiểu đội biên chế cho các xe chiến đấu ra, phải có thêm 2 trung đội trưởng và một tổ trưởng lái xe. Trung đội trưởng thường trực chỉ huy chiến đấu, tổ trưởng lái xe phụ trách chung các xe, và khi cần thay thế người lái xe của ekip thường trực bị ốm.

Để việc điều động lực lượng và phương tiện chiến đấu khi có cháy được nhanh chóng, bảo đảm công tác phối hợp chiến đấu của các đội chữa cháy có hiệu quả, đội chữa cháy chuyên nghiệp có từ 2 xe chiến đấu trở lên, các chiến sĩ phải đi chữa cháy không kiêm nhiệm giữ điện thoại được thì phải có 2 điện thoại viên chuyên môn luân phiên thường trực.

Đối với những thành phố lớn tập trung cơ sở kinh tế, văn hóa và dân cư sống đông đúc, có thể có nhiều đội chữa cháy chuyên nghiệp phụ trách từng khu vực của thành phố như trường hợp của Hà-nội Hải-phong, thì đội phó đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp kiêm nhiệm đội trưởng của đội chữa cháy ở khu trung tâm, còn các đội chữa cháy khác có thêm 1 đội trưởng. Trong trường hợp này đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp có thể có bộ phận văn thư quản trị nhỏ, còn nói chung, các đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp không có bộ phận văn thư quản trị.

Để hợp lý hóa tổ chức và chuyên môn hóa công nhân, Hà-nội có tổ chữa máy để sửa chữa xe chung cho các địa phương.

Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh căn cứ vào những nguyên tắc chung nói trên, ra quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp cho địa phương mình, ấn định con số biên chế cụ thể, và báo cáo cho Bộ biết.

Việc bổ nhiệm đội trưởng và đội phó của đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh làm theo thủ tục bổ nhiệm Sở trưởng, Sở phó, Ty trưởng, Ty phó hiện nay. Ủy ban hành chính đề nghị, Bộ ra quyết nghị bổ nhiệm.

Về chế độ phục vụ, phụ hiệ, cấp hiệ của đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp khu, thành phố, tỉnh, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu quy định và trình Hội đồng Chính phủ duyệt.

Hà nội, ngày 9 tháng 2 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 278-VB/CQL ngày 10-2-1962 ban hành định mức sử dụng vật liệu.

Kính gửi : Các Bộ,

Các Tổng cục,

Các Ủy ban hành chính và Ủy ban kế hoạch các khu, thành, tỉnh.

Song song với việc ban hành định mức năng suất lao động số 1073, tháng 5-1959, Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã ban hành bảng định mức tạm thời về việc sử dụng vật liệu số 1080 để áp dụng cho các công trình nhà cửa dân dụng và công nghiệp.

Trong 2 năm qua bảng định mức vật liệu đó đã được áp dụng trong việc lập đơn giá, lập dự toán và thanh quyết toán giữa A và B đồng thời nó đã nâng cao thêm ý thức tiết kiệm vật liệu của cán bộ và công nhân trên các công trường như đã có Công ty, công trường tận dụng các phế phẩm để thay thế cho các vật liệu hiếm hoặc đã đầu tranh giảm bớt mức hao hụt vật liệu mà Nhà nước đã quy định.

Tuy vậy những hiện tượng sử dụng vật liệu không hợp lý và hiện tượng bảo quản vật liệu không tốt còn khá phổ biến; tình trạng lãng phí về vật liệu còn nghiêm trọng cần phải ra sức khắc phục.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhiệm vụ xây dựng cơ bản rất to lớn, cần phải đẩy mạnh tốc độ xây dựng, tiết kiệm vật liệu, nâng cao chất lượng công trình và hạ giá thành xây dựng. Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành bảng định mức vật liệu số 277-UB/CQL kèm theo thông tư này để thay thế bảng định mức vật liệu số 1080-UB/CQL.

I. NỘI DUNG BẢNG ĐỊNH MỨC VẬT LIỆU MỚI.

Bảng định mức vật liệu mới gồm 3 phần :

1. Phần định mức vật liệu cho các loại công tác có 82 định mức.